

NHỮNG GIẢI PHÁP

DUY TRÌ VÀ ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU

GS. TS. VÕ THANH THU

1. Khủng hoảng kinh tế và hệ lụy của nó đối với hoạt động thương mại quốc tế

Năm 2008 được xem là năm của các cuộc khủng hoảng của toàn cầu: khủng hoảng về bất động sản, nhà và đất: nhiều nơi trên thế giới giá rớt đến 60 – 70%; khủng hoảng lương thực thực phẩm: thiếu lương thực thực phẩm đẩy giá lên cao chưa từng thấy; khủng hoảng về năng lượng: từ chỗ giá dầu mỏ và khí đốt tăng cao chưa từng thấy và cũng trong năm tốc độ giảm giá năng lượng nhanh chưa từng thấy, từ chỗ 1 thùng dầu đầu năm 2008 giá 140 USD/thùng thì cuối năm giá chỉ khoảng 50 USD/thùng (giảm gần 3 lần); khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu: hàng loạt các ngân hàng lớn của Mỹ, EU, Nhật bị phá sản hoặc bị Nhà nước mua lại, nhiều công ty bảo hiểm mất khả năng chi trả, nhiều đồng tiền trên thế giới đồng Bảng Anh, đôla Canada, đôla Úc, EURO... bị mất giá 30 – 40%; uy tín của đồng USD bị giảm sút nghiêm trọng; các thị trường chứng khoán bị sụp đổ; nhiều công ty chứng khoán bị đóng cửa; khủng hoảng về lao động: nạn thất nghiệp diễn ra nhiều nơi, hàng triệu người lao động mất việc làm.

Các cuộc khủng hoảng không những diễn ra tại các nước công nghiệp phát triển được coi là đầu tàu của nền kinh tế thế giới, mà còn ở các nước đang phát triển và chậm phát triển. Dự báo cuộc khủng hoảng còn kéo dài và tác động xấu đến

nền kinh tế thế giới cho đến hết năm 2010 mặc dù các nước cam kết áp dụng gói cứu trợ và kích thích nền kinh tế lên tới gần 5.000 tỷ USD, chiếm từ 5% - 30% GDP của các nước: Mỹ cam kết 2.500 tỷ USD; Anh: 850 tỷ USD; Trung Quốc: 586 tỷ USD; EU: 200 tỷ USD; Nhật 255 tỷ USD; Đài Loan: 127,5 tỷ USD; Hàn Quốc 141 tỷ USD... [2;78]

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới đã dẫn tới tốc độ hoạt động thương mại bị suy giảm (Bảng 1). Đặc biệt có những nước thương mại bị suy giảm trầm trọng: 3 tháng đầu năm 2009 so với cùng kỳ 2008: xuất khẩu của Nhật giảm gần 50%; Mỹ giảm gần 30%; Trung Quốc giảm 25,7% nhiều công ty của Trung Quốc bị phá sản; Singapore xuất khẩu giảm gần 30%.

Xuất khẩu của VN 3 tháng đầu năm 2009 đạt 13.479 tỷ USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ, sự tăng kim ngạch xuất khẩu chủ yếu do tái xuất khẩu đá quý và vàng, riêng mặt hàng này tháng 3/2009 đạt 850 triệu USD tăng 49 lần so với cùng kỳ 2008. Do ảnh hưởng khủng hoảng xuất khẩu của VN dự kiến năm 2009 giảm 5 – 7 tỷ USD so với 2008. Hiện tại tháng 4/2009 xuất khẩu của khu vực FDI giảm 8,3% so với cùng kỳ 2008; đáng ngại 12 trong 13 mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều giảm từ 10 đến 48,6%: hàng điện tử - máy tính; giày dép; than đá; thủy sản; cà phê; điều nhân... Đặc biệt kim ngạch xuất khẩu dầu thô giảm 48,6% (do giá dầu thô giảm và một khối lượng lớn đưa vào

chế biến tại Dung Quất); dây điện và cáp điện giảm 47,3%; cao su giảm 43,9%... Nhiều công ty xuất khẩu phải đóng cửa, hàng vạn lao động thất nghiệp.

Nhìn chung khả năng thương mại của các nước đang suy giảm tác động làm cho sản xuất và dịch vụ thương mại đã khó khăn lại thêm khó khăn [1]

- Tỷ lệ xuất khẩu so với GDP của VN rất cao và ngày một tăng.

**Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng thương mại quốc tế của thế giới
2000 – 2009 - ĐVT: %**

Chỉ tiêu kinh tế	Bình quân 2000 - 2009	2000	2004	2006	2007	2008	2009
1. Thương mại hàng hóa và dịch vụ	6,5	12,3	10,7	9,3	7,2	4,9	4,1
2. Xuất khẩu của các nhóm nước:							
a. Các nước phát triển	4,8	11,9	9,1	8,4	5,9	4,3	2,5
b. Các nước đang phát triển	9,2	13,8	13,9	11,0	9,5	6,3	7,3
3. Nhập khẩu của các nhóm nước:							
a. Các nước phát triển	4,8	11,9	9,4	7,5	4,5	1,9	1,1
b. Các nước đang phát triển	11,2	13,8	16	14,7	14,2	11,7	10,5

Nguồn: [3]

2. Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu VN trong cơn khủng hoảng kinh tế toàn cầu

a. Những đặc điểm cơ bản của xuất khẩu VN và mối liên hệ với khủng hoảng kinh tế thế giới:

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu VN tăng rất nhanh (thuộc nhóm tăng cao nhất thế giới) – Xem Bảng 2.

Bảng 2: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu VN

Năm	Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu (%)	Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu so với tốc độ tăng GDP (lần)
2001	3,8	0,55
2002	11,2	1,58
2003	20,5	2,81
2004	31,4	4,03
2005	22,5	2,67
2006	22,7	2,76
2007	21,9	2,58
2008	29,5	4,74

Nguồn: [2;45]

Bảng 3: Tỷ lệ xuất khẩu, tỷ lệ nhập khẩu và xuất khẩu, nhập khẩu so với GDP (%)

Năm	Tỷ lệ xuất khẩu so với GDP (%)	Tỷ lệ nhập khẩu so với GDP (%)	Xuất khẩu và nhập khẩu so với GDP (%)
2001	46,3	49,9	96,2
2002	47,6	56,3	103,9
2003	50,6	63,5	114,1
2004	58,4	70,5	128,9
2005	61,1	69,2	130,3
2006	65,3	73,6	138,9
2007	68,2	88,0	156,2
2008	71,3	91,1	162,4

Nguồn: [2, 73]

Qua Bảng trên cho ta thấy độ mở của nền kinh tế VN rất rộng: năm 2008 cả xuất khẩu lẫn nhập khẩu so với GDP đạt tới 162,4% (trong khi đó bình quân của thế giới chỉ tiêu này là 46,7%; của châu Á là 48,8%; của các nước ASEAN là 132,4%). Khi độ mở của nền kinh tế lớn thì bất cứ sự biến động

nào của thị trường khu vực và thế giới đều ảnh hưởng sâu rộng và trực tiếp đến nền kinh tế trong nước.

- Thị trường xuất khẩu của VN rất tập trung: Hàng hóa của VN đã có mặt trên 210 nước và khu vực lãnh thổ, nhưng gần 50% kim ngạch xuất khẩu thực hiện tại 3 thị trường và khu vực: Mỹ; EU; Nhật... và cả 3 nơi này đều rơi vào cuộc khủng hoảng với mức độ sâu rộng; và tất yếu sẽ tác động xấu đến xuất khẩu của VN.

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có vai trò to lớn đối với hoạt động xuất khẩu của VN: Năm 2008 khu vực FDI chiếm 55,5% kim ngạch xuất khẩu; 35,6% kim ngạch nhập khẩu. Khủng hoảng kinh tế khiến nhiều công ty mẹ ở nước ngoài bị phá sản hoặc gặp khó khăn về tài chính và thị trường sẽ tác động xấu đến hoạt động của các công ty con đang hoạt động tại VN: Nhà máy gia công giày Nike đã ra lệnh đóng cửa 1 nhà máy với 6.000 công nhân tại VN, nhiều cơ sở sản xuất bị thu hẹp... xuất khẩu khu vực FDI trong quý 1/2009 giảm trên 8% so với cùng kỳ.

- Gia công xuất khẩu là phương thức kinh doanh chủ yếu của nhiều mặt hàng công nghiệp xuất khẩu chủ lực: dệt may, giày dép, điện tử-máy tính, gia công phần mềm... Đây là phương thức xuất khẩu mang tính bị động và lệ thuộc vào bên đặt hàng gia công nước ngoài rất cao, và khi đối tác gặp khó khăn do khủng hoảng thì đơn đặt hàng giảm khiến các doanh nghiệp VN khó khăn tìm lối thoát vì thương hiệu; thiết kế sản phẩm; thị trường tiêu thụ... đều do bên đặt gia công nắm giữ.

- Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của VN phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu: Tất cả mặt hàng công nghiệp xuất khẩu chủ lực của VN như dệt may; giày dép; đồ gỗ; điện tử - máy tính, ngành nhựa... đều có 70 - 90% nguyên liệu đầu vào là hàng nhập khẩu, vì ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ của VN phát triển yếu.

Ngoài ra, nước ta là nước nông nghiệp nhưng mỗi năm bỏ gần 2 tỷ USD nhập khẩu thức ăn gia súc, gia cầm, nguyên liệu sản xuất sữa...

Với đặc điểm này thì khủng hoảng kinh tế sẽ tác động cả hai mặt: đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu

Từ những đặc điểm của hoạt động xuất khẩu của VN kể trên cho ta thấy nền kinh tế VN gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế thế giới và chịu sự

tác động trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

b. Nhận diện những cơ hội cho hoạt động xuất khẩu VN từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới

- Cơ hội mang lại cho Chính phủ:

+ Tạo ra áp lực để Chính phủ thay đổi việc điều hành quản lý hoạt động xuất khẩu theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu phát triển.

+ Có cơ hội thực hiện trợ cấp trực tiếp cho hoạt động xuất khẩu như: trợ lãi suất, miễn giảm thuế các loại, hỗ trợ xúc tiến thương mại... mà không bị kiện do vi phạm các hiệp định của tổ chức WTO.

+ Khủng hoảng trên thị trường thế giới mang lại cơ hội để Chính phủ cấp bách đưa ra các giải pháp phát triển thị trường nội địa; phát triển nông nghiệp được coi là ngành yểm trợ cho hoạt động xuất khẩu phát triển ổn định

Tóm lại, qua khủng hoảng chính phủ với tư cách là "thuyền trưởng" trưởng thành hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn trong lèo lái nền kinh tế VN qua cơn sóng gió.

- Cơ hội mang lại cho các doanh nghiệp xuất khẩu:

+ Tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh xuất khẩu của mình; thay đổi chiến lược xuất khẩu.

+ Cơ hội đổi mới công nghệ, trang thiết bị máy



móc vì giá nhiều loại thiết bị máy móc giảm trên thế giới; nhiều doanh nghiệp phá sản bán rẻ nhà máy; thiết bị hiện đại của mình (hiện nhiều doanh nghiệp Trung Quốc lập phái đoàn tham quan mua sắm công ty; thiết bị ở nước ngoài).

+ Cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ lãi suất của Nhà nước; tiếp cận với các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước của Chính phủ.

+ Do khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng mạnh đến sản xuất kinh doanh nên các doanh nghiệp được dẫn thuế hoặc miễn giảm nhiều loại thuế nhờ đó doanh nghiệp xuất khẩu giảm chi phí để vượt qua khó khăn

+ Khủng hoảng kinh tế dẫn đến nhiều người lao động thất nghiệp, mức sống của người dân ở nhiều nước giảm và đây là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp sản xuất những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, lương thực thực phẩm giá rẻ phù hợp với túi tiền người tiêu dùng.

+ Sự phá sản của hàng loạt các công ty ở nhiều nơi trên thế giới vốn là đối thủ cạnh tranh trong xuất khẩu, tạo ra cơ hội tốt cho các công ty còn trụ lại được.

c. Những thách thức do cuộc khủng hoảng kinh tế mang lại

- Thách thức ở tầm vĩ mô:

+ Xuất khẩu suy giảm, nguồn thu ngoại tệ giảm, nạn thất nghiệp gia tăng, nhiều vấn đề xấu của xã hội phát sinh.

+ Chương trình ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội của chính phủ không được tổ chức thực hiện tốt thì các nguồn tài trợ không đến được nơi cần đến, hiệu quả hỗ trợ thấp gây thất thoát ngân sách, tham nhũng, hối lộ, cửa quyền có điều kiện gia tăng.

+ Dự trữ tiền tệ quốc gia giảm, bội chi ngân sách, cán cân thanh toán mất cân đối, đây là gánh nặng cho sự phát triển kinh tế về lâu dài, gây lo ngại cho các nhà tài trợ quốc tế.

+ Sự trợ cấp quá mức và kéo dài cho các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ làm giảm năng lực cạnh tranh, phát triển tư tưởng ỷ lại của các doanh nghiệp.

- Thách thức đối với các doanh nghiệp:

+ Các thị trường xuất khẩu chủ lực (Mỹ, EU, Nhật) năm 2009 đều đang trong cơn khủng hoảng, sức mua giảm; lại thêm việc nhiều nước thực thi chính sách bảo hộ mậu dịch (nhiều chính phủ thực hiện chương trình tài trợ vốn để mua hàng nội địa), như vậy xuất khẩu sẽ khó khăn hơn, nhiều đơn hàng đã ký kết năm 2008 triển khai trong năm 2009 bị hủy bỏ.

+ Nhiều quốc gia trong đó có Mỹ áp dụng các biện pháp bảo hộ thị trường nội địa tinh vi hơn như qui định nhãn hiệu hàng hóa nhập khẩu; áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống tài trợ; biện pháp kiểm soát an toàn vệ sinh đối với sản phẩm nhập khẩu... gây trở ngại cho hàng nhập khẩu.

+ Khủng hoảng và suy thoái kinh tế dẫn tới giá cả hàng xuất khẩu giảm mạnh: giá hàng nông sản giảm 10 - 35% tùy từng loại giá gia công giảm, trong khi đó chi phí đầu vào không giảm thậm chí còn tăng (giá điện, nước; xăng, dầu...) khiến nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đứng trước nguy cơ thua lỗ.

+ Sử dụng vốn vay ưu đãi của chính phủ nếu không được tính toán kỹ lưỡng sẽ trở thành gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp khi trả nợ.

3. Kiến nghị những giải pháp duy trì đẩy mạnh xuất khẩu trong bối cảnh khủng hoảng và suy thoái:

a. Kiến nghị với Nhà nước và Chính phủ:

- Tiếp tục tiến hành cải cách thủ tục hành



chính có liên quan đến hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp: thủ tục cấp giấy phép, thủ tục hải quan; thủ tục cấp C/O; thủ tục nộp thuế và hoàn thuế... để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Đây chính là hình thức trợ cấp gián tiếp giúp doanh nghiệp xuất khẩu giảm thời gian và chi phí kinh doanh.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xuất khẩu theo hướng: Tăng cường trợ cấp gián tiếp thay vì trực tiếp; đơn giản hóa, minh bạch hóa và công khai hóa chính sách và thủ tục trợ cấp xuất khẩu. Đảm bảo sự công bằng trong tài trợ; công bằng giữa doanh nghiệp lớn và nhỏ; giữa các thành phần kinh tế: Nhà nước, tư nhân, hỗn hợp và tài trợ cho cả khu vực đầu tư nước ngoài vì khu vực FDI được xem là đầu tàu của hoạt động xuất khẩu của VN.

- Hạ thuế xuất khẩu các mặt hàng xuống bằng 0% coi đây là hình thức tài trợ xuất khẩu.

- Đầu tư vào công tác thông tin và dự báo về thị trường thế giới để cung cấp cho các doanh nghiệp, đây là hình thức trợ cấp gián tiếp không vi phạm Hiệp định chống trợ cấp của WTO.

- Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, đảm bảo mọi doanh nghiệp đều dễ dàng tiếp cận với các chương trình xúc tiến thương mại có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

- Chính phủ và các cơ quan Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương... tăng cường hoạt động đối ngoại để tạo thị trường xuất khẩu thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Gấp rút kiểm tra thanh tra điểm một vài ngân hàng thương mại về hoạt động cho vay có hỗ trợ lãi suất của Chính phủ; tổ chức hội thảo ngay về chương trình này để rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp khắc phục những yếu kém nhằm đưa nguồn vốn chính phủ đến các doanh nghiệp xuất khẩu kịp thời và có hiệu quả.

b. Kiến nghị với các doanh nghiệp:

- Tái cấu trúc lại các công ty theo hướng: bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chỉ giữ lại kinh doanh các mặt hàng xuất khẩu có thị trường ổn định.

- Tranh thủ nguồn vốn chính phủ với lãi suất ưu đãi để đầu tư hoàn thiện và đổi mới công nghệ trang thiết bị khi giá các mặt hàng này đã giảm 10 – 50% so với cách đây 1 năm.

- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường mới: Nga, các nước Ả Rập; châu Phi.

- Giảm tỷ trọng phương thức gia công xuất

khẩu, tăng cường xuất khẩu tư doanh, muốn vậy phải chủ động xây dựng chiến lược sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chủ động xúc tiến thương mại tìm kiếm khách hàng.

- Các doanh nghiệp xuất khẩu chú ý phát triển thị trường nội địa, khai thác thị trường trên 87 triệu dân và 350.000 doanh nghiệp.

- Vì khủng hoảng kinh tế nhiều đối tác mua hàng mất khả năng thanh toán, lừa đảo quốc tế nhiều hơn cho nên các doanh nghiệp xuất khẩu không vì nhu cầu cấp bách bán hàng mà mất cảnh giác, phải thẩm tra khách hàng trước khi ký kết hợp đồng ngoại thương; áp dụng các biện pháp phòng chống rủi ro trong kinh doanh quốc tế.

- Từ đầu tháng 4 năm 2009, Chính phủ có chương trình cho vay vốn ưu đãi để thực hiện đầu tư mới cho nên doanh nghiệp xuất khẩu cần tận dụng cơ hội này lập dự án khả thi để vay vốn phát triển sản phẩm xuất khẩu mới.

Tóm lại, ông bà ta có câu “Trong họa có phúc” nếu chúng ta biết cách sẽ biến thách thức thành cơ hội để phát triển ■

Tài liệu tham khảo:

- [1] www.wto.org
- [2] Chuyên khảo của *Thời báo kinh tế VN* “Kinh tế VN – Thế giới năm 2008 – 2009”, 03/2009
- [3] www.imf.com
- [4] www.worldbank.com

